BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3301 /QĐ-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn tham gia Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050" (Đợt 2)

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050";

Căn cứ Quyết định số 1314/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 05 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chuẩn chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn trình độ đại học, thạc sĩ; Quyết định số 2101/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi Chuẩn chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn trình độ đại học, thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1613/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng tư vấn xét chọn chương trình đào tạo theo đề án của cơ sở đào tạo đề xuất tham gia Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050";

Xét kết quả tư vấn xét chọn tại văn bản số 02/HĐTV ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng tư vấn xét chọn chương trình đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục chương trình đào tạo

1. Phê duyệt danh mục các chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn tham gia Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050" được phê duyệt tại Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Chương trình 1017) tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Các chương trình đào tạo quy định tại khoản 1 Điều này được tham gia thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động và cơ chế hỗ trợ của Chương trình 1017 theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai chương trình đào tạo theo đề án đã đề xuất, bảo đảm đáp ứng Chuẩn chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn và các quy định của pháp luật về giáo dục đại học;

b) Ưu tiên bố trí các nguồn lực cần thiết về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, công nghệ, học liệu và các điều kiện bảo đảm chất lượng để thực hiện chương trình đào tạo;

c) Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về chương trình đào tạo, người học, đội ngũ giảng viên và các điều kiện bảo đảm chất lượng trên Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học (HEMIS);

d) Thực hiện chế độ báo cáovà chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Vụ Giáo dục Đại học chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; kiểm tra, giám sát việc duy trì các điều kiện và yêu cầu đối với các chương trình đào tạo được phê duyệt; báo cáo, đề xuất Bộ trưởng xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với chương trình không duy trì các điều kiện, yêu cầu theo quy định.

3. Trường hợp chương trình đào tạo không duy trì các điều kiện, yêu cầu theo quy định bị xem xét đưa ra khỏi danh mục quy định tại Điều 1 Quyết định này từ các khóa tuyển sinh tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, người đứng đầu các cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các cơ sở đào tạo có tên tại Phụ lục (để t/h);
- Lưu: VT, GDĐH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Lê Quân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

Danh mục chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn tham gia Chương trình 1017 (đợt 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Chương trình đào tạo	Nhóm ngành	Ngành đào tạo[1]	Trình độ đào tạo	Định hướng đào tạo chuyên sâu	Cơ sở đào tạo
1	Hệ thống nhúng và Thiết kế vi mạch	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (520207)	Đại học	Thiết kế không xưởng	Học viện Kỹ thuật Mật mã
2	Vi điện tử - Thiết kế vi mạch	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (520207)	Đại học	Thiết kế không xưởng	Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng
3	Chương trình đào tạo Tiên tiến Việt - Mỹ Điện tử - Viễn thông	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (520207)	Đại học	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp	
4	Thiết kế vi mạch bán dẫn	Máy tính	Công nghệ kỹ thuật máy tính (480108)	Đại học	Thiết kế không xưởng	Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn - Đại học Đà Nẵng
5	Thiết kế vi mạch bán dẫn	Máy tính	Kỹ thuật máy tính (480106)	Đại học	Thiết kế không xưởng	Đại học Cần Thơ

[1] Danh mục ngành theo Thông tư số 74/2026/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Chương trình đào tạo	Nhóm ngành	Ngành đào tạo[1]	Trình độ đào tạo	Định hướng đào tạo chuyên sâu	Cơ sở đào tạo
6	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (định hướng Thiết kế vi mạch bán dẫn)	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (510302)	Đại học	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp	Trường Đại học CMC
7	Kỹ thuật thiết kế vi mạch	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (510302)	Đại học	Thiết kế không xưởng	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh
8	Kỹ thuật thiết kế vi mạch	Máy tính	Công nghệ kỹ thuật máy tính (480108)	Đại học	Thiết kế không xưởng	Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh
9	Công nghệ vật liệu bán dẫn và vi mạch	Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường	Công nghệ vật liệu (510402)	Đại học	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Thiết kế không xưởng; Gia công sản xuất vi mạch	Trường Đại học Điện lực
10	Kỹ thuật máy tính – Chuyên ngành Vi mạch bán dẫn	Máy tính	Kỹ thuật máy tính (480106)	Đại học	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Thiết kế không xưởng; Gia công sản xuất vi mạch	
11	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	Kỹ thuật máy tính (480106)	Đại học	Thiết kế không xưởng	Trường Đại học Giao thông Vận tải
12	Công nghệ thiết kế vi mạch	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (510301)	Đại học	Thiết kế không xưởng	Đại học Huế (Trường Kỹ thuật và Công nghệ)
13	Bán dẫn và thiết kế vi mạch	Vật lý kỹ thuật	Vật lý kỹ thuật (520401)	Đại học	Thiết kế không xưởng	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
14	Công nghệ bán dẫn	Khoa học vật chất	Vật lý học (440102)	Đại học	Gia công sản xuất vi mạch	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

STT	Chương trình đào tạo	Nhóm ngành	Ngành đào tạo[1]	Trình độ đào tạo	Định hướng đào tạo chuyên sâu	Cơ sở đào tạo
15	Thiết kế vi mạch	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (510302)	Đại học	Thiết kế không xưởng	
16	Công nghệ vi mạch bán dẫn	Vật lý kỹ thuật	Vật lý kỹ thuật (520401)	Đại học	Thiết kế không xưởng; Gia công sản xuất vi mạch	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
17	Công nghệ bán dẫn	Khoa học vật chất	Khoa học vật liệu (440122)	Đại học	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Gia công sản xuất vi mạch	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội
18	Kỹ thuật điện tử và tin học	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (520207)	Đại học	Thiết kế không xưởng; Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp	
19	Vật lý học	Khoa học vật chất	Vật lý học (440102)	Thạc sĩ	Thiết kế không xưởng; Sản xuất thiết bị và công cụ; Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Gia công và sản xuất vi mạch	
20	Chương trình đào tạo ngành Vật lý học	Khoa học vật chất	Vật lý học (440102)	Đại học	Thiết kế không xưởng, Sản xuất thiết bị và công cụ; Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Gia công và sản xuất vi mạch	

STT	Chương trình đào tạo	Nhóm ngành	Ngành đào tạo[1]	Trình độ đào tạo	Định hướng đào tạo chuyên sâu	Cơ sở đào tạo
21	Kỹ thuật điện tử - viễn thông, chuyên ngành Thiết kế vi mạch	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (520207)	Đại học	Thiết kế không xưởng	Trường Đại học Quy Nhơn
22	Vật lý kỹ thuật, chuyên ngành Công nghệ gia công, đóng gói và kiểm thử vi mạch	Vật lý kỹ thuật	Vật lý kỹ thuật (520401)	Đại học	Gia công và sản suất vi mạch	
23	Kỹ thuật điện và Máy tính	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (520207)	Đại học	Thiết kế không xưởng; Gia công và sản xuất vi mạch; Sản xuất thiết bị và công cụ	Trường Đại học Việt Đức
24	Thạc sĩ Khoa học ngành Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện (520201)	Thạc sĩ	Thiết kế không xưởng	
25	Công nghệ vi mạch bán dẫn	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (510301)	Đại học	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Thiết kế không xưởng; Gia công sản xuất vi mạch; Sản xuất thiết bị và công cụ	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
26	Công nghệ điện tử và vi mạch bán dẫn (Công an)	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (520207)	Đại học	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Thiết kế không xưởng	Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh
27	Công nghệ điện tử và vi mạch bán dẫn (Dân sự)	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (520207)	Đại học	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Thiết kế không xưởng	

STT	Chương trình đào tạo	Nhóm ngành	Ngành đào tạo[1]	Trình độ đào tạo	Định hướng đào tạo chuyên sâu	Cơ sở đào tạo
28	Thiết kế vi mạch và hệ thống nhúng	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (520207)	Đại học	Thiết kế không xưởng; Một phần Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp	Học viện Kỹ thuật Quân sự
29	Công nghệ bán dẫn và Nano	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (520207)	Đại học	Gia công sản xuất vi mạch	
30	Thiết kế vi mạch, trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử (520203)	Thạc sĩ	Thiết kế không xưởng	
31	Thiết kế vi mạch, trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử (520203)	Thạc sĩ	Thiết kế không xưởng	
32	Công nghệ bán dẫn	Khoa học vật chất	Công nghệ bán dẫn (440180)	Đại học	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Thiết kế không xưởng; Gia công sản xuất vi mạch; Sản xuất thiết bị và công cụ	Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
33	Thiết kế vi mạch	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Thiết kế vi mạch (520202)	Đại học	Thiết kế không xưởng; Một phần Thiết kế và chế tạo vi mạch	
34	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (520207)	Đại học	Thiết kế không xưởng; Một phần Thiết kế và chế tạo vi mạch	
35	Khoa học vật liệu, chuyên ngành Vật liệu màng mỏng	Khoa học vật chất	Khoa học vật liệu (440122)	Đại học	Gia công sản xuất vi mạch	

STT	Chương trình đào tạo	Nhóm ngành	Ngành đào tạo[1]	Trình độ đào tạo	Định hướng đào tạo chuyên sâu	Cơ sở đào tạo
36	Công nghệ vật liệu, chuyên ngành công nghệ vật liệu bán dẫn	Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường	Công nghệ vật liệu (510402)	Đại học	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Gia công sản xuất vi mạch	
37	Công nghệ bán dẫn	Khoa học vật chất	Công nghệ bán dẫn (440180)	Thạc sĩ	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Thiết kế không xưởng; Gia công sản xuất vi mạch; Sản xuất thiết bị và công cụ	
38	Công nghệ vật lý điện tử và tin học	Khoa học vật chất	Vật lý học (440102)	Đại học	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Gia công sản xuất vi mạch	
39	Vật lý học	Khoa học vật chất	Vật lý học (440102)	Đại học	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Gia công sản xuất vi mạch	
40	Vật lý kỹ thuật	Vật lý kỹ thuật	Vật lý kỹ thuật (520401)	Thạc sĩ	Thiết kế không xưởng; Sản xuất thiết bị và công cụ	
41	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử (520203)	Thạc sĩ	Thiết kế không xưởng; Một phần Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp	
42	Thiết kế vi mạch	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Thiết kế vi mạch (520202)	Thạc sĩ	Thiết kế không xưởng; Một phần Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp	
43	Khoa học vật liệu	Khoa học vật chất	Khoa học vật liệu (440122)	Thạc sĩ	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Gia công sản xuất vi mạch	

STT	Chương trình đào tạo	Nhóm ngành	Ngành đào tạo[1]	Trình độ đào tạo	Định hướng đào tạo chuyên sâu	Cơ sở đào tạo
44	Thiết kế vi mạch	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Thiết kế vi mạch (520202)	Đại học	Thiết kế không xưởng	Trường Đại hoc Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
45	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	Kỹ thuật máy tính (480106)	Thạc sĩ	Thiết kế không xưởng	
46	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	Kỹ thuật máy tính (480106)	Đại học	Thiết kế không xưởng	
47	Thiết kế vi mạch	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Thiết kế vi mạch (520202)	Đại học	Thiết kế không xưởng	Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
48	Thiết kế vi mạch	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Thiết kế vi mạch (520202)	Thạc sĩ	Thiết kế không xưởng	
49	Kỹ thuật bán dẫn	Kỹ thuật hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường	Kỹ thuật vật liệu (520309)	Đại học	Thiết kế không xưởng	
50	Kỹ thuật vi điện tử và công nghệ nano	Khoa học vật chất	Khoa học vật liệu (440122)	Đại học	Gia công sản xuất vi mạch	Đại học Bách khoa Hà Nội
51	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (chuyên ngành Kỹ thuật thiết kế vi mạch bán dẫn)	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (520207)	Đại học	Thiết kế không xưởng	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
52	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (520207)	Đại học	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Thiết kế không xưởng	Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội
53	Kỹ thuật vật liệu và vi điện tử	Kỹ thuật hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường	Kỹ thuật vật liệu (520309)	Đại học	Thiết kế và chế tạo vi mạch tích hợp; Sản xuất thiết bị công cụ	

Danh sách gồm 53 chương trình đào tạo của 25 cơ sở đào tạo./.